

Số: **228/2026/QĐST-HNGĐ**

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 418/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu N** – sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ A H, phường B, tỉnh Khánh Hòa

- Bị đơn: Ông **Võ Công N1** – sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu N và ông Võ Công N1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Võ Công N1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà N và ông N1 có 02 (hai) con chung là:

+ Võ Công N2 – sinh ngày 05/7/2006 (đã trưởng thành và đầy đủ năng lực hành vi dân sự), bà N và ông N1 không yêu cầu giải quyết.

+ Võ Công N3 – sinh ngày 10/5/2011, giao cho bà N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông N1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N3 mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi cháu N3 đủ 18 tuổi.

Ông N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b

khoản 2, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Võ Công N1 tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Võ Công N1 mỗi người phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông N1 phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Bà N tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho ông N1. Như vậy, bà N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002309 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà N đã nộp đủ án phí.

Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- Cơ quan THA.DS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Hòa Trí, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là xã Ninh Thân, Tx. Ninh Hòa) (GCNKH số 90 ngày 07/12/2005);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phùng Văn Thúc

